TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 204/2021/HS-ST.
Ngày: 14/12/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Hùng Minh Sang.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Nguyễn Văn Ba.

+ Bà Lê Thị Ánh Sáng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Diễm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đức Xuân Thương, Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 231/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1993. Tại Nghệ An.

Nơi đăng ký thường trú: Xóm (thôn) NT, xã EP, huyện CJ, tỉnh Đắk Nông.

Nơi thường xuyên sinh sống: số 23/17, khu phố BQ A, phường BC, Thành phố TA, tỉnh Bình Dương.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị H1.

Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ 01 trong gia đình.

Vợ Nguyễn Thị H2, sinh năm: 1991. Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 01/10/2020 đến ngày 07/10/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện bị cáo tại ngoại (có mặt).

Bị hại:

Anh Nguyễn Minh H3, sinh năm: 1997 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp 5, xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Lê Hoài N, sinh năm: 1999 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp 2, xã TH, huyện BB, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 14 giờ ngày 19/4/2020, anh Nguyễn Minh H3 dựng xe mô tô biển số 65E – 313.39, số khung 0610HY482458, số máy G3D4504380 ở trước cửa nhà trọ tại ấp 5, xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai để đi ngủ. Đến 17 giờ cùng ngày, anh H3 bị mất xe. Ngày 27/9/2020, anh H3 phát hiện xe mô tô của anh bị mất trộm đang được chủ tài khoản Facebook tên Lê Hoài N đăng bán ở khu vực xã TH, huyện BB, tỉnh Bình Dương nên trình báo Công an xã AP. Lực lượng Công an huyện LT phối hợp với Công an xã TH, huyện BB, tỉnh Bình Dương mời Lê Hoài N lên làm việc.

Quá trình điều tra anh N khai: Khoảng tháng 6/2020, thông qua mạng xã hội Facebook, N có mua một xe mô tô biển số 59X2 – 684.05 của Nguyễn Văn T, khi mua bán T nói xe của gia đình không có giấy tờ, do không có nhu cầu sử dụng nên T bán lại, nếu có phát sinh tranh chấp T sẽ giải quyết, N đồng ý mua với giá 13.700.000đồng. N mua về sử dụng đến ngày 27/9/2020 do gia đình đang khó khăn về kinh tế nên bán lại với giá 14.500.000đồng.

Tiến hành làm việc với Nguyễn Văn T, T khai nhận: Khoảng tháng 3/2020, cũng thông qua mạng xã hội Facebook, T mua 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh đen, không có biển số của một người tên Lý K (không rõ nhân thân, địa chỉ) ở khu vực vòng xoay An Phú, Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Khi giao dịch mua, bán Lý K nói xe không có biển số, không có giấy tờ, Lý K bán giá 12.500.000đồng, nếu muốn có giấy tờ thì đưa thêm 2.500.000đồng. Lúc này, T biết được đây là tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng ham rẽ nên đồng ý mua. Sau đó, Lý K lấy biển số 59X2 – 684.05 (biển số giả) gắn vào xe mô tô trên để T sử dụng. Đến khoảng tháng 6/2020, T bán lại xe trên cho N với giá 13.700.000đồng, T thu lợi 1.200.000đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô biển số 65E – 313.39, số khung 0610HY482458, số máy G3D4504380.

Tại bản kết luận định giá số 81 ngày 16/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện LT kết luận:

- 01 xe mô tô biển số 65E – 313.39, số khung 0610HY482458, số máy G3D4504380 (đã qua sử dụng) có trị giá 13.700.000đồng.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKSLT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện LT đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKSLT ngày 02 tháng 02 năm 2021 và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án 08 tháng tù đến 10 tháng tù.

Đề nghị về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

01 xe mô tô biển số 65E – 313.39, số khung 0610HY482458, số máy G3D4504380 đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu anh Nguyễn Minh H3 nên không xem xét.

Anh Lê Hoài N đã mua xe của bị cáo T số tiền 13.700.000đồng, xe trên thu hồi trả hại cho bị hại nhưng anh N không yêu cầu bị cáo T phải trả lại cho anh N số tiền trên, nên không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.200.000đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với Lê Hoài N là người đã mua xe mô tô biển số 65E – 313.39 từ bị cáo T, khi mua không có giấy tờ đăng ký xe. Tuy nhiên, bị cáo T đã nói là xe của gia đình, không có giấy tờ, nếu có phát sinh tranh chấp T chịu trách nhiệm. Xét hành vi mua xe của anh N chưa đến mức phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện LT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện LT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận, khoảng tháng 3/2020 tại vòng xoay An Phú, Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương vì thấy Lý kiều bán xe mô tô biển số 65E – 313.39 hiệu Exciter màu xanh đen, số khung 0610HY482458, số máy G3D4504380, không giấy tờ xe, không biển số với giá rẽ, bị cáo nhận thức và biết được đây là tài sản do phạm tội mà có nhưng bị cáo vẫn đồng ý mua với giá 12.500.000đồng, mục đích sử dụng cho bản thân. Sau khi mua xe, Lý K đã gắn biển số 59X2 – 684.05 để bị cáo sử dụng đi lại. Đến tháng 6/2020, bị cáo bán lại xe trên cho Lê Hoài N với giá 13.700.000đồng và cam kết với N đây là xe gia đình, nếu có phát sinh tranh chấp bị cáo T sẽ chịu trách nhiệm. N đồng ý mua xe và giao đủ tiền cho bị cáo T. Qua quá trình sử dụng Lê Hoài N đã đăng trên mạng xã hội Facebook để bán lại xe trên, vụ án bị phát hiện.

Tại bản kết luận định giá số 81 ngày 16/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện LT kết luận:

- 01 xe mô tô biển số 65E – 313.39, số khung 0610HY482458, số máy G3D4504380 đã qua sử dụng trị giá 13.700.000đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo T không thắc mắc gì với kết luận định giá số 81 ngày 16/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện LT.

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, nhưng gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự công cộng, trật tự Pháp luật xã hội chủ nghĩa, gây trở ngại cho công tác điều tra, truy tố và xét xử, tạo điều kiện khuyến khích những người khác đi vào con đường phạm tội. Nguy hiểm hơn, sau khi tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có bị có còn có hành vi bán lại tài sản cho người khác nhằm mục đích thu lợi bất chính.

Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục chính bản thân bị cáo và phòng ngừa chung. Xét cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo T quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nên xem xét áp dụng điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sữa đổi, bổ sung năm 2017, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi hoàn trả cho bị hại anh Nguyễn Minh H3, quá trình điều tra, truy tố bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đối với việc bị cáo T bán xe mô tô biển số 65E – 313.39 cho anh Lê Hoài N với số tiền 13.700.000đồng. Bị cáo đã nhận đủ tiền từ anh N, hiện xe trên đã thu hồi trả cho bị hại, anh N không yêu cầu bị cáo T phải thanh toán lại số tiền 13.700.000đồng, nên không xem xét.

[6] Xử lý vật chứng vụ án:

Xe mô tô biển số 65E – 313.39 hiệu Exciter màu xanh đen, số khung 0610HY482458, số máy G3D4504380 của anh Nguyễn Minh H3, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LT đã trả lại cho anh H3 là đúng theo quy định pháp luật.

[7]. Biện pháp tư pháp. Buộc bị cáo T phải nộp lại số tiền 1.200.000đồng do thu lợi bất chính để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8]. Trong vụ án này còn có người đàn ông tên Lý K, người đã bán xe mô tô biển số 65E – 313.39 hiệu Exciter màu xanh đen, số khung 0610HY482458, số máy G3D4504380 cho bị cáo T, hiện chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LT đã tách vụ án theo Quyết định tách vụ án số 40/CSĐT ngày 21/01/2020 để điều tra vụ án "Trộm cắp tài sản".

[9]. Đối với Lê Hoài N có hành vi mua xe của bị cáo T. Mặc dù xe trên không có giấy tờ nhưng khi bị cáo T bán xe cho anh N, bị cáo T nói là xe gia đình T và cam kết với anh N nếu phát sinh tranh chấp bị cáo T sẽ chịu trách nhiệm. Xét hành vi mua xe của anh N chưa đủ cơ sở truy tố trách nhiệm hình sự, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LT không khởi tố là đúng theo quy định pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T **10** (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án. Trừ cho bị cáo thời gian đã tạm giữ từ ngày 01/10/2020 đến ngày 07/10/2020.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đồng (hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp lại số tiền 1.200.000đồng (một triệu hai trăm ngàn), để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. LT (1);
- Công an H. LT (3);
- Chi cục THADS H. LT (1);
- Bị cáo, Bị hại, NLQ(3);
- Lưu (1).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hùng Minh Sang